

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ SA PA  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 09/6/2020

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA – TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Giàng Thị Thu Trang

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Trần Ngọc Mạnh;

2. Bà Giàng Thị Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Mạnh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Xô - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2020/ TLST – HNGĐ ngày 13/02/2020 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST – HNGĐ ngày 21/5/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Giàng A D; Địa chỉ: Thôn L, phường C, thị xã S, tỉnh LC).

Bị đơn: Chị Lò Thị T; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn L, xã L1:, huyện S, tỉnh LC (nay là: Thôn L, phường C, thị xã S, tỉnh LC).

Đã bị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa (nay là Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa) tuyên bố mất tích theo quyết định số 04/2019/QĐST – VDS ngày 19/12/2019.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 07/2/2020 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Giàng A D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lò Thị T kết hôn với nhau từ năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L1, huyện S, tỉnh L. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc, vui vẻ một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2012, chị Lò Thị T đi khỏi địa phương, chị T đi đâu, làm gì thì gia đình và chính quyền địa phương đều không biết. Anh D đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa tuyên bố chị Lò Thị T mất tích. Ngày 19/12/2019 , Tòa án nhân dân huyện Sa Pa đã tuyên bố

chị Lò Thị T mất tích tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự 04/2019/QĐST – VDS . Để ổn định cuộc sống, anh Giàng A D đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lò Thị T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Giàng A D và chị Lò Thị T không có con chung nên không yêu cầu giải quyết

- Về tài sản chung và công nợ chung: Trong thời gian chung sống, anh Giàng A D và chị Lò Thị T chung sống cùng bố mẹ chồng, không tạo lập được tài sản chung gì, vợ chồng anh cũng không có công nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Chị Lò Thị T theo biên bản xác minh ngày 05/5/2020

của Ủy ban nhân dân xã Hoàng Liên, chị Lò Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã L1, huyện S, tỉnh L (nay là phường C, thị xã s, tỉnh L), chị T đã bị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa tuyên bố mất tích tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự 04/2019/QĐST – VDS ngày 19/12/2019. Tòa án thụ lý vụ án và đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải và thông báo kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ tại Ủy ban nhân dân phường Cầu Mây theo quy định. Nhưng đến ngày mở phiên tòa ngày 21/5/2020 và ngày 09/6/2020 chị Lò Thị T vẫn vắng mặt, cũng không có chứng cứ thể hiện có địa chỉ khác của chị Lò Thị T. Vì vậy không có tài liệu, chứng cứ, bản tự khai của bị đơn. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các căn cứ của pháp luật để xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa anh Giàng A D có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự được bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng luật định.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Giàng A D được ly hôn chị Lò Thị T;
- Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Giàng A D và chị Lò Thị T không có con chung nên không yêu cầu giải quyết
- Về tài sản chung và công nợ chung: Do Anh D không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- Tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Giàng A D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa giải quyết cho anh được ly hôn chị Lò Thị T cư trú tại: Thôn L, xã L1:, huyện S, tỉnh LC (nay là: Thôn L, phường C, thị xã s, tỉnh L). Tòa án nhân dân thị

xã Sa Pa thụ lý là đúng thẩm quyền, do chị Lò Thị T bị tuyên bố mất tích nên Tòa án chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tiến hành hòa giải và quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Giàng A D và chị Lò Thị T kết hôn với nhau từ năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L1, huyện S, tỉnh L, nên quan hệ vợ chồng được pháp luật thừa nhận. Lý do anh Giàng A D xin ly hôn là do chị Lò Thị T đã bị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa (nay là Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa) tuyên bố là mất tích. Căn cứ quyết định số 04/2019/QĐST – VDS ngày 19/12/2019, Tòa án nhân dân huyện Sa Pa (nay là Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa) đã tuyên bố chị Lò Thị T mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và đến ngày Tòa án mở phiên tòa chị Lò Thị T vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh Giàng A D được ly hôn với chị Lò Thị T là có căn cứ pháp luật.

[3] Về con chung: Anh Giàng A D và chị Lò Thị T chưa có con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Giàng A D trình bày vợ chồng anh không có tài sản chung; cam kết không có vay nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Giàng A D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Giàng A D. Xử cho anh Giàng A D được ly hôn với người bị tuyên bố mất tích là chị Lò Thị T.

2. Về án phí: Anh Giàng A D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án

phí anh Giàng A D đã nộp tại biên lai số AC/2012/ 0000810 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

**3. Về quyền kháng cáo:** Anh Giàng A D được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; Chị Lò Thị T được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án theo luật định./

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh LC
- VKSND tỉnh + thị xã Sa Pa;
- Chi cục THADS thị xã Sa Pa;
- UBND Phường Cầu Mây
- Lưu: VT, HSKS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Giàng Thị Thu Trang**